

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày 12/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

– Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

– Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Đình Cự - Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS xã Đông Xuân.

2, Bà Nguyễn Thị Hoa – Giáo viên Trường tiểu học thị trấn Đông Hưng.

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/4/1997.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn TS, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB.

Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 09/3/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Cháu Khiếu Thị Trà M1, sinh ngày 26/6/2008

Địa chỉ: Thôn An L, xã TA, huyện VT, tỉnh TB.

- Đại diện hợp pháp cho cháu Khiếu Thị Trà M1:

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989 (là mẹ đẻ cháu M1)

Địa chỉ: Thôn An L, xã TA, huyện VT, tỉnh TB.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Khiếu Thị Trà M1:*

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1974

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: Thôn TS, xã Đ, huyện ĐH, TB.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1974

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

3. Bà Bùi Thị M2, sinh năm 1936

Đều có địa chỉ: Thôn TS, xã Đ, huyện ĐH, TB.

(Tại phiên tòa có mặt chị L, bà H1, ông T, bà H; Vắng mặt bà M2; Cháu M1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2022, Nguyễn Duy M sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Duy M” nhắn tin kết bạn làm quen với tài khoản Facebook “Trà M1” của cháu Khiếu Thị Trà M1, sinh ngày 26/6/2008. Quá trình nhắn tin nói chuyện, M và cháu M1 đã nảy sinh tình cảm quý mến nhau. Ngày 05/3/2022, M nhắn tin rủ cháu M1 đi chơi, cháu M1 đồng ý và gửi vị trí đang ở cho M biết. Khoảng 18 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-08.555 của M đi theo chỉ dẫn đến gặp cháu M1 tại cửa hàng bán quần áo Anh T của anh Khiếu Văn T, sinh năm 1985 ở thôn A, xã S, huyện VT là chú ruột của cháu M1. Tại đây, M và cháu M1 ngồi nói chuyện với nhau khoảng 15 phút thì M rủ cháu M1 về nhà M chơi, cháu M1 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày M chở cháu M1 về đến nhà M ở thôn TS, xã Đông Sơn, huyện ĐH. Sau khi ăn cơm xong, M dẫn cháu M1 sang nhà bà nội của M là bà Bùi Thị M2 ở cạnh nhà M để cháu M1 ngủ cùng với bà M2 còn M quay về nhà xem ti vi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày M sang nhà bà M2 ngủ tại gian buồng còn bà M2 và cháu M1 ngủ ở gian nhà ngoài. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thấy bà M2 đã ngủ say M ra gọi cháu M1 vào buồng ngủ để nói chuyện, cháu M1 đồng ý. M và cháu M1 nằm ôm hôn nhau trên giường, M dùng tay phải luồn qua áo phông và

áo lót sờ hai bên ngực cháu M1. Thấy giường rung lắc phát ra tiếng động, sợ bà M2 biết nên bảo cháu M1 xuống nền nhà cạnh giường để quan hệ tình dục, cháu M1 đồng ý. Tại nền nhà, M và cháu M1 tiếp tục nằm ôm hôn nhau, M dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của cháu M1, sau đó M và cháu M1 cởi quần áo ra để quan hệ tình dục. Cháu M1 nằm ngửa dưới nền nhà còn M ngồi phía sau cháu M1 và đưa dương vật của mình đã cương cứng vào trong âm đạo của cháu M1, M đưa ra đưa vào khoảng 5 phút thì thấy hai bên đùi và dương vật của M có dính máu, M hỏi cháu M1 “Em đến tháng à”, cháu M1 bảo “Em không biết”, M sợ bẩn nên rút dương vật của mình ra và cùng cháu M1 đi tắm rửa. Sau đó M vào trong buồng ngủ một mình còn cháu M1 lên giường ngủ cùng bà Mão. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau (ngày 06/3/2022) gia đình cháu M1 phát hiện cháu M1 đang ở nhà M, đã đến tìm đưa cháu M1 về nhà và đến Công an huyện Vũ Thư trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin tội phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết theo thẩm quyền.

- Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/22/TD ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: “Toàn bộ bên ngoài cơ thể cháu Khiếu Thị Trà M1 không thấy dấu vết gì. Màng trinh: đường kính xấp xỉ 2cm, vị trí 11 giờ và 2 giờ có hai vết rách đến tận gốc đang rỉ máu đỏ tươi (vết rách mới); trên phiên đồ không thấy tinh trùng, xác tinh trùng trong dịch âm đạo; HIV âm tính”.

- Bản Kết luận giám định số 2640/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Trên chiếc quần và chiếc áo thu của Nguyễn Duy M có máu người và đều là máu của cháu Khiếu Thị Trà M1”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 15/6/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy M đủ yếu tố cấu thành tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2022 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị L không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

+ Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

- *Đại diện hợp pháp của cháu M1 chị Vũ Thị L trình bày:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Về phần trách nhiệm dân sự chị không có ý kiến gì. Về vật chứng chị đề nghị cho cháu M1 xin lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO (A15) đã qua sử dụng.

- *Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Khiếu Thị Trà M1 trình bày:* Nhất trí với Cáo trạng số 44/CT-VKSDH ngày 15/6/2021 đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy M về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của cháu M1 cũng đã trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Về phần trách nhiệm dân sự bà không có ý kiến gì. Về vật chứng bà đề nghị cho cháu M1 xin lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 đã qua sử dụng.

- *Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị H trình bày:* Sau khi sự việc xảy ra do bị cáo M đang bị tạm giam nên ông, bà đã bồi thường cho cháu M1 số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/22/TD ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình (Bút lục số 49, 50); Bản Kết luận giám định số 2640/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (Bút lục số 53 đến 54); Lời khai của bị hại cháu Khiếu Thị Trà M1 (Bút lục số 144 đến 154); Lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Duy T; bà Nguyễn Thị H; bà Bùi Thị M2 (Bố, mẹ đẻ và bà nội của bị cáo M), khai: “Tối ngày 05/3/2022, bị cáo M có đưa cháu M1 về nhà ông T, bà H chơi và ngủ lại qua đêm tại nhà bà M2. Khi bị cáo M đưa cháu M1 về chơi có giới thiệu là bạn gái của M, bà H hỏi tuổi cháu M1 thì cháu M1 nói sinh năm 2004 học lớp 12 còn việc M và cháu M1 quan hệ tình dục với nhau như thế nào ông T, bà H, bà M2 không biết”. Sau khi sự việc xảy ra gia đình ông T, bà H đã đến gia đình cháu M1 thỏa thuận bồi thường 30.000.000 đồng cho cháu M1 để khắc phục hậu quả, cháu M1 và gia đình đồng ý và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M (Bút lục số 162 đến 173) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, tại gian buồng nhà bà Bùi Thị M2, sinh năm 1936 ở thôn TS, xã Đông Sơn, huyện ĐH, tỉnh TB, bị cáo Nguyễn Duy M là người đã thành niên có hành vi giao cấu 1 lần với cháu Khiếu Thị Trà M1, sinh ngày 26/6/2008 ở thôn An Lộc, xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh TB. Tại thời điểm M giao cấu cháu M1 được 13 tuổi 8 tháng 7 ngày tuổi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy M đã phạm vào tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

“Điều 145. *Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*

1. *Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*”

...

3. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây lo lắng cho các gia đình có các cháu nhỏ, ảnh hưởng đến đạo đức của dân tộc, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Duy M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 146 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Duy M, tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến bố mẹ là ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị H bồi thường cho cháu Khiếu Thị Trà M1 số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu giải quyết gì khác.

[4] **Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J8 của bị cáo M và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 thu của cháu Khiếu Thị Trà M1. Bị cáo M và cháu M1 đã sử dụng để nhắn tin, gọi điện cho nhau, tuy nhiên ngoài việc nhắn tin gọi điện cho nhau thì bị cáo M và cháu Trà M1 còn sử dụng vào mục đích liên lạc với gia đình và người thân của của bị cáo và cháu M1 nên không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho bị cáo M và cháu M1.

- Đối với 01 quần đùi, 01 áo phông quản lý của bị cáo M; 01 quần dài, 01 áo phông, 01 áo lót và 15 sợi tóc quản lý của cháu Khiếu Thị Trà M1 được hoàn lại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy M; Bị hại; Đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy M.

3 Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho cháu M1 đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy M 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J8 đã qua sử dụng; Trả lại cho cháu Khiếu Thị Trà M1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần đùi, 01 áo phông quản lý của bị cáo M; 01 quần dài, 01 áo phông, 01 áo lót và 15 sợi tóc quản lý của cháu Khiếu Thị Trà M1 được hoàn lại không còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 16/6/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Duy M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy M; Đại diện hợp pháp cho bị hại chị Vũ Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2022). Đối với bị hại

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành